TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG -TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Phạm Hồng Diện.

***- Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Sền Quang Thảo và bà Trương Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà*:* Ông Vũ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

N đơn: Chị Ly Thị X. Sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn L, xã P, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Sùng Seo S (tên gọi khác: Sùng S). Sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn C, xã S, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, (vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 8 năm 2019 và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, N đơn chị Ly Thị X trình bày:

Chị và anh Sùng Seo S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, đến ngày 29 tháng 3 năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy anh S đã bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ ở xã S, huyện Mường Khương từ đó đến nay vợ chồng không có quan hệ

gì về kinh tế và tình cảm. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không có khả năng hàn gắn được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung là cháu Sùng Thị H, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2010 và cháu Sùng Văn N, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2008. Khi anh S bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ đã đưa cháu N đi cùng và cháu N ở cùng anh S từ đó đến nay, còn cháu H ở cùng chị tại xã P, huyện Bảo Thắng. Khi ly hôn, chị X đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H, giao cháu N cho anh S nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh S đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh S sinh sống. Kết quả xác minh cho thấy anh Sùng Seo S có đăng ký kết hôn với chị Ly Thị X năm 2011. Đến năm 2012 anh S cùng cháu Sùng Văn N trở về địa phương và sống cùng bố mẹ đẻ anh S. Từ đầu năm 2019, anh S đi làm thuê, thỉnh thoảng về nhà thăm con rồi lại đi. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh S có về địa phương nhưng không ở lại lâu. Mẹ đẻ anh S là bà Vàng Y cho biết bà đã trực tiếp giao thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và Giấy triệu tập anh S để Tòa án tiến hành lấy lời khai nhưng vì công việc anh S đi làm thuê để kiếm sống nên anh không không đến Tòa án được.

Tòa án đã ra thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và niêm yết tại địa phương theo quy định.

Tại phiên tòa, chị X vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị đề nghị giữ N yêu cầu khởi kiện. Anh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của N đơn là đúng quy định; việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng, bởi lẽ mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện sát nhân dân huyện Mường Khương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của N đơn, xử cho chị Ly Thị X được ly hôn anh Sùng Seo S. Về con chung: Giao cháu Sùng Thị H cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Sùng Văn N cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Do N đơn không đề nghị Tòa án giải quyết nên

không đề cập xử lý. Ngoài ra tuyên án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Ly Thị X khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung với anh Sùng Seo S nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình. Anh S đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn C, xã S, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, N đơn là chị Ly Thị X vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Sùng Seo S vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]Về quan hệ hôn nhân:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Chị Ly Thị X và anh Sùng S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 nhưng đến ngày 29 tháng 3 năm 2011 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật (Trích lục kết hôn số: 370 ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai). N nhân mâu thuẫn xảy ra giữa hai vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay không có quan hệ gì về kinh tế và tình cảm. Vì vậy xét thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần phải xử cho chị Ly Thị X được ly hôn anh Sùng Seo S là phù hợp. Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh S chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị X và anh S có 02 con chung là cháu Sùng Thị H, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2010 và cháu Sùng Văn N, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2008, hiện nay cháu H đang sống cùng chị X, cháu N đang sống cùng anh S. Chị X có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, giao cháu N cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy mặc dù hiện tại anh S đi làm ăn xa nhưng vẫn về nhà thăm nom, chăm sóc cháu, hơn nữa cháu N đang học tập tại Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học cơ sở xã S, huyện Mường Khương, nguyện vọng của cháu xin được ở cùng anh S. Còn cháu H đang sống và học tập tại xã P, huyện Bảo Thắng và có nguyện vọng xin được ở cùng chị X. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần cũng như đảm bảo việc học tập của các cháu ổn định, cần giao cháu N cho anh S nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu H cho chị X nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do N đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ly Thị X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ly Thị X, xử cho chị Ly Thị X được ly hôn anh Sùng Seo S (Sùng S).

2. Về con chung: Giao cháu Sùng Thị H, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2010 cho chị Ly Thị X trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Sùng Văn N, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2008 cho anh Sùng Seo S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ly Thị X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Xác nhận chị X đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2012/0000374 ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: N đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS huyện Mường Khương;
-Các đương sự;
-UBND xã P, Bảo Thắng;
-Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Hồng Diện